

INTERNET, TOÀN CẦU HOÁ VÀ LUẬT PHÁP QUỐC TẾ

ZAROVA A. K. Internet, globalizacija i
mezhdunarodnoe pravo.- Obshchestvennye nauki i
sovremennost'.- No6.- st.97-104

THU THUY
lược thuật

*M*ạng toàn cầu- Internet được sử dụng ngày càng rộng rãi. Trong thời đại toàn cầu hoá, Internet ngày càng bộc lộ tính hai mặt của nó rõ ràng hơn bao giờ hết. Giải pháp pháp lý nào cho Internet trong điều kiện toàn cầu hoá quốc tế. Đó là những nội dung chính được tác giả đề cập tới trong bài viết này.

Theo tác giả, thuật ngữ “Internet” được sử dụng đã nhiều năm, nhưng hiện vẫn chưa có cách hiểu thống nhất về nó. Rất nhiều các định nghĩa về Internet đều qui lại rằng mạng liên lạc thông tin toàn cầu - đó là một công trình kỹ thuật và công nghệ, là một thế giới thông tin lý tưởng, tồn tại theo các qui luật đặc biệt của nó. Về bản chất, Internet là công cụ giao tiếp cũng như lưu giữ và chuyển tải thông tin. Quyền hạn và nghĩa vụ của các chủ thể quan hệ thông tin được điều chỉnh bởi hệ thống pháp luật quốc gia và các qui định của luật pháp quốc tế. Các vấn đề về phương pháp và cơ chế luật pháp điều chỉnh các quan hệ liên quan đến việc lưu truyền thông tin trên cơ sở các công nghệ Internet có sử dụng các nguồn lực và cơ sở hạ tầng của Internet

đang là vấn đề cấp thiết nhất, được nhiều người quan tâm.

Phân tích những số liệu thống kê về mạng điện tử thế giới, như khả năng lưu giữ tài liệu, khối lượng các nguồn truy cập chung của Internet, số lượng người sử dụng cũng như thiết bị nối mạng, số lượng trang web; khối lượng thương mại điện tử được thực hiện thông qua Internet..., tác giả cho rằng, Internet là bộ phận quan trọng nhất trong cơ sở hạ tầng thông tin của cộng đồng thế giới. Mạng điện tử thế giới được tất cả các nước trên thế giới sử dụng. Nó đã trở thành nơi giao tiếp, lao động và nghỉ ngơi có tính toàn cầu. Các thu nhập thế giới từ thương mại điện tử tăng rất nhanh. Các xu hướng này cho phép nói về xã hội thông tin như là “xã hội mạng”, và nền kinh tế thế giới được xác định như là nền kinh tế “mạng”.

Do tính toàn cầu của mạng, tác giả khẳng định, không thể xem xét các vấn đề xuất hiện từ hoạt động của mạng nếu chỉ dựa vào các quốc gia riêng biệt. Các chiến lược quốc gia và quốc tế giải quyết những vấn đề nảy sinh đang được soạn thảo và tinh thần chủ động giải quyết vấn đề đang

chuyển dần từ mang tính quốc gia thành mang tính toàn cầu. Điều này được thể hiện qua những văn kiện như: Hiến chương Okinawa về xã hội thông tin toàn cầu, Hội nghị dưới sự bảo trợ của UNESCO “Thông tin cho tất cả”, Hội nghị toàn thế giới về xã hội thông tin, Hội nghị quốc tế “Các công nghệ của xã hội thông tin 2002”, Hội nghị bàn tròn “Sáng kiến toàn cầu về khắc phục sự bất bình đẳng về thông tin”...

Nghiên cứu các văn bản chính thức và khoa học về mạng, tác giả cho biết các vấn đề pháp lý chiếm vị trí đáng kể trong đó, và có thể phân chia chúng như sau: hoạt động của các công ty thương mại trực tuyến và của Internet; chấn chỉnh nội dung (có hại và bất hợp pháp); các hoạt động tội phạm nhằm vào các mạng và các hệ thống xử lý thông tin (gồm các tội phạm “máy tính” liên quan đến việc truy cập trái phép, thay đổi hoặc phá hủy dữ liệu), cũng như các hoạt động tội phạm sử dụng các mạng làm các kênh liên lạc (gồm các hành động phạm pháp như trình chiếu những hình ảnh bạo lực, khiêu dâm, sử dụng trái phép bản quyền và vi phạm quyền tác giả); sự tuân thủ quyền tác giả và các quyền có liên quan trong bối cảnh dễ dàng sao chép bất kỳ một thông tin được đưa ra ở dạng kỹ thuật số; các vấn đề hình thành nền kinh tế mang tính điều khiển (quảng cáo, tiếp thị, các hợp đồng điện tử, thuế, ...); an ninh thông tin, sự bất bình đẳng về thông tin.

Tác giả tập trung phân tích những vi phạm và lạm dụng có thể gây thiệt hại tới một số phương diện: an ninh quốc gia (hướng dẫn chế tạo thiết bị gây nổ, sản xuất các chất ma túy, hoạt động khủng bố); quyền của người vị thành niên (thông tin thô tục, bạo lực và khiêu dâm); nhân phẩm (tuyên truyền sự phân biệt chủng tộc và nhục mạ chủng tộc); thông tin (lấy cắp thông tin nhằm mục đích xấu); bí mật

đồi tư (xâm phạm trái phép thông tin cá nhân, nhục mạ qua thư điện tử); danh tiếng (“chụp mũ”, bôi nhọ); quyền sở hữu trí tuệ (phổ biến trái phép các công trình được bảo hộ về quyền tác giả, ví dụ các chương trình phần mềm, ca nhạc v.v...), và cho rằng cần phải có sự bảo vệ về mặt pháp luật đối với các lĩnh vực này cũng như phải có sự điều chỉnh về mặt pháp lý đối với các dạng chủ thể gắn với Internet với tính cách là môi trường thông tin-giao tiếp, được trang bị các công nghệ thông tin (các xí nghiệp thông tin liên lạc, các phương tiện thông tin đại chúng). Để giải quyết được vấn đề này theo tác giả cần trả lời được câu hỏi điều chỉnh về mặt pháp lý Internet và các dịch vụ trực tuyến có đặc thù gì, điều gì còn thiếu trong các đạo luật điều chỉnh hoạt động của các chủ thể nêu trên. Và điều trước hết là phải nêu rõ các đặc điểm chức năng-hướng đích của lĩnh vực này, đồng thời khi xác định chức năng xã hội chính của Internet, - chức năng liên lạc-, cần phải xuất phát từ nhu cầu của các cá nhân và các tập thể về nhận và phổ biến thông tin.

Tác giả cho rằng xử lý những hậu quả có hại của việc sử dụng Internet là gắn liền với các hành động cụ thể của người sử dụng, chứ không phải với bản thân công nghệ trao đổi thông tin, do đó nó phải được giải quyết bằng các công cụ pháp lý thông qua ký kết các hiệp ước quốc tế đa phương, đưa ra các điều cấm cụ thể và điều chỉnh các điều kiện sử dụng Internet. ở cấp quốc gia phải có các cơ chế kiểm soát ngăn ngừa các hành động phạm pháp, các công cụ khuyến khích hành động hợp pháp của người sử dụng, ngăn chặn hành động phạm pháp của những người sử dụng khác, các biện pháp hỗ trợ pháp lý để bảo vệ về mặt kỹ thuật cho thông tin.

Mặc dù có những hậu quả tiêu cực, nhưng Internet cũng có tiềm năng lớn để

cải thiện chất lượng các quan hệ xã hội trong các lĩnh vực khác nhau. Mở rộng và tăng cường khả năng trao đổi thông tin, Internet bảo đảm hoạt động của thị trường thế giới, duy trì các mối liên hệ xã hội, thay đổi căn bản phương pháp nghiên cứu khoa học và quá trình dạy học. Mạng máy tính toàn cầu cho phép thoả mãn nhu cầu về thông tin nhờ các phương tiện kỹ thuật truyền thống ở trình độ kỹ thuật mới về chất. Hiện nay Internet đã được sử dụng như là một phương tiện chuyển tải văn bản, giọng nói, âm thanh, hình ảnh nhìn được bằng mắt thường. Internet không chỉ tác động đến những quan hệ xã hội cơ bản mà còn sinh ra những quan hệ xã hội mới khác.

Phân tích vấn đề Internet với các phương tiện thông tin và liên lạc đại chúng, tác giả cho rằng Internet kết hợp trong mình tính đa dạng của các khả năng cung cấp của các phương tiện thông tin và liên lạc đại chúng, đồng thời cũng khác với các phương tiện này; không thể xếp mạng vào một nhóm phương tiện kỹ thuật hiện có nào cả. Internet cũng có các mặt tích cực và tiêu cực như tác động của các phương tiện thông tin và liên lạc đại chúng đến xã hội. Các mặt tiêu cực chủ yếu liên quan đến nội dung thông tin được chuyển tải. Những điều cấm và hạn chế đối với việc chuyển tải thông tin được qui định trong các mạng quốc tế và luật pháp của các nước cũng như trong các định ước khu vực, chúng phải được thực hiện trong quá trình hoạt động của mạng.

Trong những năm gần đây, cuộc đấu tranh giành vị trí đứng đầu thế giới đang chuyển sang lĩnh vực liên lạc viễn thông, và sự bất bình đẳng giữa các nước sở hữu công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin và các nước không sở hữu chúng ngày càng hiện rõ. Xét theo mức độ trang bị thông tin trong đời sống kinh tế và xã hội hiện nay thì Mỹ là nước đứng đầu, Nhật

Bản - thứ hai. Tin học và liên lạc viễn thông cho phép không những cải thiện căn bản nền kinh tế mà còn bảo đảm ưu thế kinh tế-tài chính và cả quân sự chiến lược của Mỹ. Minh chứng cho nhận định như vậy về tin học và liên lạc viễn thông là Luật về liên lạc viễn thông do B. Clinton ký ngày 8/2/1996 qui định đến năm 2000 phải nối mạng Internet cho tất cả các trường học phổ thông, thư viện và bệnh viện. Năm 1996, Mỹ đã bổ sung vào Luật về tự do tiếp cận thông tin, theo đó các cơ quan nhà nước có trách nhiệm cung cấp thông tin dưới hình thức điện tử. Năm 2002, Mỹ thông qua Luật về tăng cường quản lý các hoạt động và các qui trình điện tử của nhà nước và về việc thúc đẩy chúng bằng cách bổ nhiệm một chức vụ cao cấp liên bang về thông tin trong bộ phận quản lý hành chính và ngân sách.

Đến giữa những năm 1980, Tây Âu đã đuổi kịp Mỹ trong lĩnh vực liên lạc viễn thông và từ năm 1984, đã bắt đầu vạch ra các dự án dài hạn, trong đó có lĩnh vực liên lạc viễn thông (ví dụ, chương trình ESPRIT được dự định dùng để xây dựng “xã hội thông tin” châu Âu, mà một phần của nó là dành cho các nghiên cứu trong lĩnh vực chương trình phần mềm và các công nghệ thông tin đại chúng đa hệ. Các chương trình STAR, RACE và ACTS đều hướng vào lĩnh vực truyền thông, với mục đích là xây dựng một mạng truy cập chung rộng khắp châu Âu).

Trong những năm gần đây, ở Nhật Bản diễn ra sự bùng nổ thật sự các mạng máy tính. Vào đầu năm 1995, “Trung tâm hỗ trợ xây dựng xã hội thông tin” thuộc Quốc vụ viện đã được thành lập với nhiệm vụ vươn lên vị trí số một thế giới về các phương tiện truyền thông đa phương tiện. Nhật Bản đang tiến hành nghiên cứu chế tạo các công nghệ mới cho “siêu xa lộ thông tin Nhật Bản”.

Số lượng trang web được sử dụng không những để giới thiệu thông tin và quảng cáo mà còn để thực hiện các hoạt động thương mại và tài chính tăng lên. Các nước thành lập các siêu mạng của mình để kết nối với “mạng của các mạng”. Tác giả chia sẻ quan điểm với Serf V. chủ tịch Hội đồng điều hành Hội Internet - cho rằng, *Internet là cơ sở hạ tầng toàn cầu cho thế kỷ XXI* và đồng thời, *là một trong những yếu tố mạnh mẽ nhất của tự do*.

Internet là một hệ thống thông tin-kỹ thuật thống nhất phức tạp, được cấu tạo từ các bộ phận kỹ thuật (chương trình phần mềm, cơ sở dữ liệu, thiết bị nối mạng) và các bộ phận xã hội. Chính các bộ phận xã hội cho phép áp dụng phạm trù đối tượng điều chỉnh pháp luật (là phạm trù được đưa ra trong lý luận pháp luật chung) đối với mạng. Internet hoạt động như một mạng toàn cầu với các đầu mối có thể thay thế lẫn nhau và chúng cho phép thực hiện truyền dữ liệu trong trường hợp có những khâu của mạng bị hư hỏng. Đó là các đặc điểm kỹ thuật và công nghệ. Sự phối hợp các bộ phận xã hội và kỹ thuật của mạng là đối tượng của sự điều chỉnh pháp luật, và điều đó tạo ra tính không đồng nhất của các quan hệ gắn với hoạt động của mạng máy tính toàn cầu. Do đó *chúng không thể được điều chỉnh trong khuôn khổ của một ngành hay một hệ thống pháp luật*.

Toàn cầu hoá Internet gắn liền với việc các quốc gia có nền kinh tế đang phát triển và có xã hội thông tin đang hình thành được thu hút vào mạng toàn cầu hiện nay. Các nước phát triển đã vượt xa lên phía trước và các nước đang phát triển sẽ vô cùng khó khăn để đuổi kịp họ về mức độ phát triển kết cấu thông tin. Tụt hậu trong sự phát triển này có thể dẫn đến việc các nước có kết cấu thông tin phát triển sẽ trở thành nước độc quyền, tức là dẫn đến

sự mất bình đẳng thông tin nghiêm trọng. Sự bất bình đẳng trong phổ biến Internet và những lợi thế kinh tế, xã hội, mà việc phổ biến đó tạo ra là những lý do gây ra sự lo ngại sâu sắc. *Một nhiệm vụ cấp bách và rất khó khăn đang đặt ra trước mắt chính phủ tất cả các nước và cộng đồng các nước phát triển... Các chính phủ, khu vực tư nhân và tất cả các bộ phận của xã hội công dân cần phải liên kết ở cấp độ quốc gia... Cộng đồng quốc tế, đặc biệt là LHQ, có nghĩa vụ giúp đỡ các nước thu lợi tối đa từ các công nghệ thông tin và liên lạc viễn thông*. Như vậy, tác giả kết luận, vấn đề chuyển từ phương diện pháp luật sang phương diện luật pháp-chính trị thế giới hiện đang được giải quyết ở cấp LHQ. LHQ đã thành lập một nhóm công tác về công nghệ thông tin và liên lạc viễn thông (ICT task force), trực thuộc sự lãnh đạo của Tổng thư ký LHQ với nhiệm vụ liên kết các tổ chức phát triển đa phương, công nghiệp tư nhân, các quỹ khác nhau và giúp đỡ mở rộng thị trường công nghệ thông tin và liên lạc viễn thông ở các nước đang phát triển, trong đó có việc sử dụng các đầu tư để rút ngắn “khoảng cách kỹ thuật số”.

Theo tác giả, phương pháp tốt nhất để hình thành cơ sở pháp lý cho việc phát triển Internet là thành lập một tổ chức quốc tế chuyên biệt nhằm giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động của Internet và có thể cả các mạng máy tính khác nữa. Các chức năng của tổ chức này phải được xác định rõ ràng để loại trừ sự chồng chéo hoặc xung đột trong các chức năng của các tổ chức quốc tế. Do thực tế vô cùng phức tạp trong quan hệ giữa các quốc gia nên hiện nay các quan hệ trên hệ thống Internet vẫn được điều chỉnh theo các thông lệ quốc tế. Sự phát triển của Internet bảo đảm lợi ích của tất cả các bên tham gia vào trao đổi thông tin quốc tế. Nhưng hệ thống Internet có tính phân hoá

và không có các nguyên tắc thống nhất cho việc tiếp cận thông tin. ở giai đoạn hiện nay có hai tổ chức phi chính phủ đang đưa ra các nguyên tắc khác nhau để điều chỉnh sự lưu thông thông tin. Đó là “Hội Internet” và Tổ chức phi chính phủ Barlow^(*). Tư tưởng của G. Barlow là làm sao giải phóng Internet khỏi mọi tác động và hạn chế của pháp luật. “Hội Internet” xem xét hoạt động của Internet chỉ trên phương diện chức năng xã hội của mạng (chức năng liên lạc trong mối quan hệ với các đặc điểm kỹ thuật và không chú ý đến nhu cầu của người sử dụng). Như vậy, các tổ chức phi chính phủ hiện nay đang phân tích sự lưu thông thông tin mà không có một cơ chế pháp luật nào điều tiết, và cũng không có hạn chế đối với việc lưu thông thông tin được qui định bởi các qui phạm pháp luật về các nguyên tắc tiếp cận và sử dụng các nguồn lực của Internet.

Tác giả đã dẫn ra hệ thống các nguyên tắc hoạt động của Internet ở cấp độ quốc tế đã được khẳng định trong “Hiến chương Okinawa về xã hội thông tin toàn cầu”, do các nguyên thủ của nhóm “G8” thông qua ngày 22/7/2000 tại Okinawa:

- kết nối một cách không phân biệt đối xử với các phương tiện liên lạc viễn thông chính;
- bảo vệ quyền sở trí tuệ đối với các công nghệ thông tin, phát triển cuộc cạnh tranh và áp dụng rộng rãi các công nghệ mới;
- các chính phủ cam kết chỉ sử dụng các chương trình phần mềm đã được cấp giấy phép;
- nâng cao tính hiệu quả và khả năng cạnh tranh của các dịch vụ, trong đó có liên lạc viễn thông, giao thông vận tải, chuyển phát bưu điện;

(*) Barlow G. là người sáng lập và là Phó chủ tịch Quỹ biên giới điện tử. Ông đi sâu nghiên cứu các vấn đề xã hội và pháp luật liên quan đến không gian điều khiển học, bảo vệ tự do trên Internet.

- phát triển thương mại điện tử xuyên quốc gia;

- tăng niềm tin của người tiêu dùng đối với các thị trường điện tử;

- phát triển cơ chế bảo vệ hữu hiệu đòi tư của người tiêu dùng cũng như bảo vệ đòi tư khi xử lý các thông tin cá nhân, đồng thời phải bảo đảm dòng thông tin tự do.

Tác giả cho rằng đây là những nguyên tắc rất quan trọng để hiểu các quá trình điều chỉnh hoạt động của mạng Internet trong luật pháp quốc tế cũng như luật pháp quốc gia, và nhấn mạnh, những hiệp ước quốc tế đa phương được ký tới đây phải tuân thủ các nguyên tắc nêu trên, phải thúc đẩy trao đổi thông tin quốc tế, áp dụng các phương tiện kỹ thuật và phát triển thương mại điện tử. Hiện nay, các quốc gia vẫn *chưa tạo ra được một cơ chế thực hiện các qui phạm luật pháp quốc tế có tính đến các đặc điểm hoạt động của mạng máy tính toàn cầu.*

Tác giả kết luận, vấn đề cơ bản không phải là ở chỗ liệu *có thể đáp lại được* các thách thức mà cuộc cách mạng của sự phát triển vô cùng nhanh các công nghệ thông tin tạo ra hay không, mà là ở chỗ *đáp lại như thế nào và bảo đảm như thế nào* để quá trình trở nên thực sự mang tính toàn cầu cùng có lợi. Khó khăn cơ bản là tri thức (thông tin) khác các yếu tố sản xuất khác ở chỗ tri thức được mở rộng cùng với việc áp dụng nó. Vấn đề của nền kinh tế dựa trên tri thức không phải là thiếu kiến thức mà là sự không tương ứng trong việc phổ biến và sử dụng nó. Khác với vốn, tri thức không thể phân phối lại một cách giản đơn theo các quyết định chính trị, nó phải được phát triển (trau dồi) bởi các cá nhân, các cộng đồng và các nước. Quyền lợi và nghĩa vụ của quốc gia là thúc đẩy sự phát triển này và bảo đảm cho công dân được tiếp cận tới các công cụ và các dịch vụ của các công nghệ thông tin mới nhất.